TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: 55/2020/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST/HNGĐ ngày 13/5/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị S, sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn Đồng C, xã Xuân T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lương Văn K, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn Đồng C, xã Xuân T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị S và anh Lương Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lương Thị S và anh Lương Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lương Thị S và anh Lương Văn K thống nhất có 01 con chung là: Lương Thị Ngọc N, sinh ngày 04/9/2015.

Hai bên thỏa thuận: Anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị Ngọc N, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh K.

Chị S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Lương Thị S và anh Lương Văn K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lương Thị S và anh Lương Văn K thống nhất: Chị S chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0006385 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Trả lại cho chị S 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Văn Quân